

Số: 1784/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ**

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1418/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.



ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1784 /QĐ-BKHCN ngày 26 / 6 /2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ là tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ.

Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: State Agency for Technology Innovation (viết tắt là SATI).

2. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hằng năm, chương trình, đề án, dự án và dự thảo các văn bản pháp luật về hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về ứng dụng, phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ.

3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện việc đánh giá năng lực công nghệ trong các lĩnh vực, ngành kinh tế, xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ cho các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp; xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ cấp quốc gia; định hướng ứng dụng các công nghệ sản xuất mới, tích hợp những công nghệ mới trong các doanh nghiệp; hỗ trợ tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, tìm kiếm công nghệ, nhập khẩu công nghệ và làm chủ công nghệ.

4. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ thiết kế, chế tạo, thử nghiệm công nghệ, dự án đầu tư đổi mới công nghệ theo hình thức đối tác công tư của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển ươm tạo công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

5. Chủ trì theo dõi, hướng dẫn hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ của các tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ và tổ chức liên quan thuộc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ hoạt động liên kết chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp với tổ chức khoa học và công nghệ và tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương.

7. Tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế, các chương trình, thỏa thuận hợp tác song phương, đa phương về hoạt động ứng dụng, đổi mới và phát triển công nghệ.

8. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia. Chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu, dự án liên quan đến ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ.

9. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động trình diễn kết nối cung cầu công nghệ, hoạt động của các tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tổ chức thực hiện dịch vụ tư vấn, môi giới, xúc tiến và dịch vụ khác; hỗ trợ thành lập các điểm kết nối cung cầu công nghệ, xây dựng dữ liệu về công nghệ, chuyên gia công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

10. Tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp thực hiện các hoạt động đào tạo thuộc lĩnh vực được giao quản lý. Thực hiện các dịch vụ chuyển giao công nghệ; tư vấn hình thành tổ chức và hoạt động về thiết kế, chế tạo, thử nghiệm công nghệ.

11. Quản lý công chức, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản và tài liệu của Cục theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện những nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Cục

1. Lãnh đạo Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục.

3. Các Phó Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ giúp Cục trưởng trong lãnh đạo công tác của Cục; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, trước pháp luật về những công việc được giao. Các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng.

4. Trong trường hợp Cục trưởng vắng mặt, một Phó Cục trưởng được uỷ quyền thay mặt Cục trưởng lãnh đạo và điều hành hoạt động của Cục.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Cục

1. Các đơn vị giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

- a) Văn phòng.
- b) Phòng Kế hoạch và Tài chính.
- c) Phòng Hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ.
- d) Phòng Phát triển công nghệ.
- đ) Phòng Ứng dụng và đổi mới công nghệ.
- e) Văn phòng đại diện Cục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục:

- a) Trung tâm Thiết kế, chế tạo và thử nghiệm.
- b) Trung tâm Hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

Văn phòng Cục, Văn phòng đại diện Cục tại Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục quy định tại khoản 2 Điều này có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị trực thuộc Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

4. Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Cục trong phạm vi thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật.

5. Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Cục theo quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ và theo quy định của pháp luật.

6. Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ được thành lập Hội đồng Khoa học và Quản lý để tư vấn cho Cục trưởng về các vấn đề liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cục. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Quản lý do Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ quy định.

Điều 5. Nhân lực của Cục

1. Công chức, viên chức.
2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.
3. Đội ngũ cộng tác viên.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.
2. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ theo quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác có liên quan.
3. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Bộ có liên quan theo đúng quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 7. Nguồn thu

1. Từ ngân sách nhà nước cấp.
2. Từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ có liên quan.
3. Từ hoạt động liên doanh, liên kết, sản xuất, kinh doanh.
4. Tài trợ của tổ chức, cá nhân.
5. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các khoản chi

1. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Chi hoạt động sự nghiệp, hoạt động cung ứng dịch vụ.
3. Chi thuê lao động.
4. Chi thực hiện hoạt động liên doanh, liên kết, sản xuất, kinh doanh.
5. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quản lý tài chính, tài sản


Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, tài sản của Cục; thực hiện nghĩa vụ tài chính và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

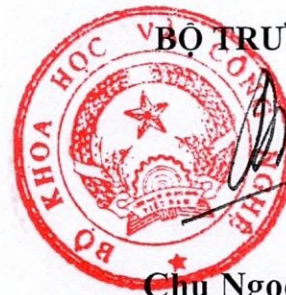
Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định. 



Chu Ngọc Anh